

Số: /QĐ-UBND

Đa Quyn, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro
thiên tai trên địa bàn xã Đa Quyn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐA QUYN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPC TT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai về ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Kế hoạch số 9179/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện Đức Trọng về ban hành phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Đức Trọng;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND xã Đa Quyn về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Đa Quyn;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Đa Quyn.

Điều 2.

1. Giao công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường tổ chức theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các ban ngành chuyên môn có liên quan, Ban nhân dân các thôn triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định ban hành phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Công chức Văn phòng – thống kê xã; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã; các cơ quan, đơn vị, các ban ngành chuyên môn, Ban nhân dân các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Kim Oanh

PHƯƠNG AN

Ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai xã Đa Quyn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024
của UBND xã Đa Quyn)

**PHẦN I
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ**

I. Văn bản Trung ương

1. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
2. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
4. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
5. Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
6. Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;
7. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
8. Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
9. Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
10. Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
11. Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;
12. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã;
13. Thông tư 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp;

14. Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai về ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

II. Văn bản địa phương

1. Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 07/7/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

2. Kế hoạch số 5122/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

3. Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

4. Kế hoạch số 4280/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

5. Kế hoạch số 7659/KH-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

6. Kế hoạch số 9179/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025;

7. Kế hoạch số 3671/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

8. Kế hoạch số 9239/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Phòng chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng năm 2023;

9. Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

10. Kế hoạch số 1950/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Đức Trọng về Phòng, chống thiên tai huyện Đức Trọng giai đoạn 2022-2025;

11. Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Đức Trọng về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Đức Trọng.

PHẦN II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

- Rà soát các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã để xác định cấp độ rủi ro thiên tai, từ đó xây dựng phương án ứng phó phù hợp.

- Nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn xã, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với rủi ro thiên tai.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã với các cơ quan, đơn vị, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện trong chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "bốn tại chỗ" (*Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và "ba sẵn sàng" (*chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*) để ứng phó với thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại; bảo vệ môi trường, phục hồi sản xuất; hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

II. Phương châm ứng phó với thiên tai

- Phòng chống thiên tai theo nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

- Ứng phó thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ", "ba sẵn sàng", đảm bảo an toàn về người và tài sản, bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất rủi ro do thiên tai gây ra.

- Trong trường hợp có xảy ra dịch bệnh, thực hiện thêm phương châm ứng phó của ngành Y tế.

III. Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai

Với các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro có thể xảy ra trên địa bàn xã tương ứng có các biện pháp ứng phó như sau:

1. Biện pháp ứng phó với nắng nóng, hạn hán:

1.1. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Thời điểm ứng phó: Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, nặng nhất là từ tháng 01 đến tháng 3.

b) Lực lượng ứng phó: UBND xã, các thành viên BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, Ban nhân dân các thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó: Công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường xã căn cứ theo tình hình thực tế triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo về Phòng Nông nghiệp và PTNT.

Biện pháp áp dụng: Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán; vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; ưu tiên nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm nước tránh

lãng phí, thất thoát nước; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm cũng như các máy bơm cơ động.

1.2. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Thời điểm ứng phó: Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, nặng nhất là từ tháng 01 đến tháng 3.

b) Lực lượng ứng phó: UBND xã, các thành viên BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, Ban nhân dân các thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống ứng phó:

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã:

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình khô hạn để nhân dân biết, chủ động phòng chống hạn; triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già khi xảy ra nắng nóng, hạn hán.

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có; các vùng thường xuyên thiếu nước tưới khuyến cáo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, hạn chế thiệt hại; tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước hợp lý, ứng dụng các biện pháp tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm.

+ Tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết, sử dụng nguồn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán.

+ Tăng cường triển khai nạo vét kênh mương, cống lấy nước, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện dẫn nước thông thoáng đến mặt ruộng; tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết, sử dụng nguồn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán.

2. Biện pháp ứng phó đối với giông, lốc, sét, mưa đá:

2.1. Đối với giông, lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1.

a) Lực lượng ứng phó: Sử dụng lực lượng tại chỗ của xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy, các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, Ban nhân dân các thôn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá tại địa phương; thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về UBND xã thông qua bộ phận Địa chính xã.

2.2. Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2.

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, Ban nhân dân các thôn thực hiện nội dung sau:

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả; kịp thời thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến thời tiết có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá; các khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi lốc, sét, mưa đá để nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người và hạn chế thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác.

- Hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân: (1) Thường xuyên chẳng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông, lốc xoáy. Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có giông gió, lốc xoáy; (2) Dùng vật liệu dãn (phù hợp vật liệu mái) kết hợp tre, vầu, gỗ... giăng, buộc bằng dây thép để giữ mái, chống gió và lốc xoáy; (3) Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pano, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công; (4) Khi có mưa kèm theo giông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm sợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn; (5) Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, chống an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...; (6) Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

3. Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt:

3.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1:

a) Thời điểm ứng phó: Tháng 8, tháng 9 hàng năm.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ và lực lượng tại chỗ của xã.

c) Phương tiện, trang thiết bị: áo phao cứu sinh, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về UBND xã thông qua bộ phận Địa chính xã.

Triển khai các biện pháp: Rà soát các điểm ngập lụt, các biện pháp tiêu thoát nước, các biện pháp cứu hộ, cứu nạn và khôi phục đời sống sản xuất sau mưa, lũ, ngập lụt.

3.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Thời điểm ứng phó: Tháng 8, tháng 9, tháng 10 hàng năm;

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy bơm nước, các loại phao và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Toàn bộ hoạt động của các cơ quan, đơn vị Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, Ban nhân dân các thôn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, các cơ quan, đơn vị, Ban nhân dân các thôn:

+ Luôn quán triệt phương châm “*bốn tại chỗ*” trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng.

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình. Phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện) xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để xử lý tình huống giảm thiểu ngập úng, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

+ Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy nổ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

+ Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn xã, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Đối với người dân: Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập; cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ; tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm; không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, suối; ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước; sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập úng kéo dài; cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời; chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn; chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

3.3. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

4. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

4.1. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ và các lực lượng tại chỗ của xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ô tô, máy cẩu, máy xúc, máy ủi, máy khoan cắt bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Các đơn vị trên địa bàn xã, Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, Ban nhân dân các thôn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

Triển khai các biện pháp như rà soát các hộ phải di dời vĩnh viễn hoặc sơ tán đến khu vực an toàn, triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khôi phục đời sống và sản xuất sau lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất.

4.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ô tô, máy ủi, máy xúc, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối trên địa bàn xã, tiến hành cắm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở, phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ từ đó có biện pháp xử lý sạt lở phù hợp, trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, chống.

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, suối và lập các bến bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn xã.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông suối, đường giao thông, khu dân cư... đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở, sụt lún.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở.

+ Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước, cứu tài sản sau”, huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men

để cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực lũ quét, sạt lở nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- + Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.
- + Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân
- + Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh. Khôi phục và phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, không chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai xảy ra.

IV. Nguồn lực ứng phó thiên tai

1. Lực lượng phương tiện trang thiết bị:

Lực lượng dự kiến huy động từ các cơ quan đơn vị, Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, Ban nhân dân các thôn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các thôn theo yêu cầu.

2. Phương tiện, trang thiết bị:

Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo về UBND xã thông qua bộ phận Địa chính để huy động phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ. Trường hợp không đáp ứng thì UBND xã đề xuất Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện huy động phương tiện, trang thiết bị.

(Chi tiết phụ lục 1 và 2 kèm theo)

3. Nguồn lực tài chính thực hiện:

- Kêu gọi sự hỗ trợ của các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, giao thông, thực hiện dự án di dời dân, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn xã.

- Cân đối Ngân sách được giao: Đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, Quỹ Phòng chống thiên tai, quỹ cứu trợ... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của tỉnh trong phòng chống và ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

V. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện Phương án

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, các ban ngành chuyên môn thuộc xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, Ban nhân

dân các thôn: căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra địa bàn xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Khi có thông tin (dự báo, cảnh báo, thông tin thiên tai đã xảy ra...) sử dụng các hình thức thông tin truyền thông sẵn có của địa phương như: Thông tin qua nhóm Zalo, điện thoại, phát tin hiệu bằng âm thanh, kê cả từ các phương tiện thô sơ như trống, kèn... thông báo cho nhân dân biết để phòng tránh, ứng phó.

- Sử dụng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai để truyền tin khi các phương tiện thông tin liên lạc khác bị mất tác dụng do mưa bão, sạt lở đất, lũ quét chia cắt.

- Trong tình huống cấp bách, các địa phương phải chủ động thực hiện gia cố, xử lý tạm thời các hư hỏng công trình thủy lợi để bảo đảm đối phó với các ảnh hưởng của mưa, lũ, xả lũ theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Triển khai, vận động nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi hồ, đập làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

- Khẩn trương thực hiện đầy đủ các công điện, văn bản chỉ đạo của cấp trên, theo dõi diễn biến và thông báo cho người dân chủ động đối phó với mọi tình huống; chủ động thực hiện phương án sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm theo phương án đã xây dựng; rà soát các nhà yếu, các cây xanh để tiến hành chặt chống và chặt tía cây cối; tập hợp lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, chuẩn bị vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng phó.

- Báo cáo diễn biến tình hình mưa bão tại địa phương về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện để có chỉ đạo sát với thực tế và hiệu quả.

- Đối với các khu vực cảnh báo, dự báo, xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, triển khai ngay các phương án ứng phó, phát lệnh sơ tán, trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán. Huy động lực lượng xung kích trên địa bàn tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong vùng nguy cơ ảnh hưởng thiên tai nhất là các hộ dân sống gần bờ sông, suối, vùng có nguy cơ bị trượt, sạt lở đất, gần các vách taluy đến vị trí an toàn với phương châm “*cứu người trước, cứu tài sản sau*”.

- Đối với khu vực xảy ra ngập úng: Chỉ đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch mùa màng đã đến kỳ thu hoạch (nếu có); chỉ đạo di chuyển tài sản đến nơi an toàn.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự đi sơ tán là chính; sơ tán tại chỗ, sơ tán từ nhà tạm, nhà bán kiên cố sang nhà kiên cố, sơ tán vào các công sở, cơ quan, đơn vị..., ưu tiên sơ tán trước cho các đối tượng dễ bị tổn thương trước (gồm người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh). Đặc biệt chú ý đến người dân sống trong các nhà tạm, không kiên cố, khu vực thấp, gần sông, suối vách taluy, sau hạ du các hồ chứa đề phòng bão mạnh, siêu bão kết hợp mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất. Người sơ tán phải mang theo nhu yếu phẩm cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.

- Tập trung chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn y tế, môi trường, thú y... triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, dập dịch kịp thời, tránh không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

- Phối hợp với các lực lượng tăng cường của cấp trên tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn; huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Đoàn TNCSHCM xã:

- Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên thực hiện nhiệm vụ phòng chống và ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, UBND xã và các đơn vị liên quan tổ chức cứu trợ, phân phối hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại do thiên tai, sớm ổn định đời sống, sản xuất.

19. Các tổ chức, cá nhân:

Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, chủ động phòng chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp./.

**Phụ lục 1: TỔNG HỢP CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI
TẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

TT	Loại hình thiên tai Xã, TT	Bão, ATNĐ	Lũ, ngập lụt	Lũ quét	Hạn hán	Nắng nóng	Mưa lớn	Sương muối	Sạt lở đất	Sụt lún đất	Lốc xoáy	Sét (1,2)	Mưa đá
I	Xã Đa Quyn												
1	Thôn Tơ Mrang		X				X						
2	Thôn Chơ Rung		X				X						
3	Thôn Ma Bó		X				X						
4	Thôn Chơ Ré		X				X						
5	Thôn Toa Cát		X				X						
6	Thôn Tân Hạ		X				X						